TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày 29 - 9 - 2025
V/v "T/c Về xác định QSH tài sản, QSD tài sản chung để thi hành án theo thủ tục TTDS".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi; Bà Lê Thị Nga.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự số 123/2024/DSST ngày 07 tháng 11 năm 2024, về việc: "Tranh chấp về xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án theo thủ tục tố tụng dân sự". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST- DS ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phú V, sinh năm 1991, CCCD số: 066191002236. Địa chỉ: Thôn S, xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(có mặt).*

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1968, CCCD số: 066168004619; Ông Lê Duy T, sinh năm 1968, CCCD số: 066068009249.

Cùng địa chỉ: Buôn K, phường Thành N, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thi

hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk). Ông Trần Anh T – Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án. Địa chỉ: số 237 Nguyễn Tất T, xã Liên Sơn L, tỉnh Đắk Lắk *(vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).*

+ Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).*

+ Anh Lê Duy P, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn H, xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2024, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phú V, trình bày:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2023/QĐST-DS ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thì bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Phú V số tiền 410.000.000 đồng. Tính đến ngày 28/10/2024 bà T vẫn chưa thanh toán trả được khoản nào.

Bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T có tài sản chung là: Quyền sử dụng 2066.3m^2 đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175 (trong đó 400m^2 đất ở và 1666.3m^2 đất trồng cây lâu năm), đất đã được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 047049 ngày 27/11/2019 cấp cho hộ ông Nguyễn L. Chuyển nhượng cho ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T ngày 30/12/2019. Theo hồ sơ số 001668.CN 001. Đất tại thôn H, xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

Yêu cầu TAND huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (bà Huỳnh Thị T) trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự để thi hành án theo Quyết định thi hành án số 266/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: bà Huỳnh Thị T, trình bày*:* Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 42/2023/QĐST-DS ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thì tôi có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Phú V số tiền 410.000.000 đồng vào ngày 30/4/2024. Tính đến nay tôi vẫn chưa thanh toán trả được khoản nào. Sau đó bà V có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản nợ nêu trên, sau đó tôi có làm việc tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông nhưng tôi với bà V không thỏa thuận được. Nay bà V yêu cầu tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của tôi trong khối tài sản chung theo thủ tục

tố tụng dân sự để thi hành án đối với Quyền sử dụng 2066.3m^2 đất, tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175, đất đã được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 047049 ngày 27/11/2019 cấp cho hộ ông Nguyễn L. Chuyển nhượng cho vợ chồng tôi là ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T ngày 30/12/2019. Hiện nay trên đất không có xây dựng gì. Tôi muốn chia lô đất nêu trên thành 02 phần bằng nhau, tôi với ông Lê Duy T mỗi người có quyền sở hữu 50%. Các con tôi là Lê Duy P và Lê Thị Thanh H không có công sức đóng góp gì.

Bị đơn: ông Lê Duy T, trình bày: Trước đây vợ tôi là bà Huỳnh Thị T có vay bà Nguyễn Thị Phú V khoản tiền 410.000.000 đồng, tôi không hề hay biết sự việc này, việc bà T vay tiền về làm gì thì bà T tự chịu trách nhiệm trả không liên quan đến tôi và các con. Bà T không có nói với chồng con nên tôi không biết. Nay bà Nguyễn Thị Phú V có đơn yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tải sản chung để thi hành án theo thủ tục tố tụng dân sự đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175, diện tích 2066,3m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tinh Đắk Lắk cấp 27/11/2019 theo Giấy chứng nhận QSD đất mang tên hộ ông Nguyễn L, sau đó chuyển nhượng lại cho vợ chồng tôi Lê Duy T và Huỳnh Thị T vào ngày 30/12/2019 thì tôi có ý kiến như sau: Thửa đất này là tài sản chung của vợ chồng tôi nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn L, hiện tại thửa đất đang để trống không có xây dựng gì và trồng gì trên đó. Theo yêu cầu của bà V thì tôi đề nghị được phân chia làm 04 phần đối với tài sản chung này, chia cho vợ, chồng và hai đứa con thì tôi mới đồng ý. Còn không thì Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để xử lý đảm bảo quyên lợi cho tôi và các con tôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Thanh H, trình bày:

Trước đấy mẹ tôi là Huỳnh Thị T có chuyển nhượng thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175 cho bà Nguyễn Thị Phú V như thế nào thì tôi không biết, vì mẹ tôi không nói với gia đình nên tôi không biết. bản thân tôi không có đóng góp gì với tài sản chung của bố mẹ tôi. Nay chị Nguyễn Thị Phú V có đơn yêu cầu Tòa án yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tải sản chung để thi hành án theo thủ thủ tục tố tụng dân sự đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175 thì tôi có ý kiến như sau: Mặc dù tôi không có đóng góp gì nhưng vì quyền lợi của các thành viên trong gia đình, tôi là con của bố mẹ thì tôi có nguyện vọng được chia làm 04 phần gồm: Bố Lê Duy T, mẹ Huỳnh Thị T, anh trai Lê Duy P, và tôi Lê Thị Thanh H. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết bảo đảm quyền lợi cho tôi.

+ Ông Trần Anh T trình bày: Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2023/QĐST-DS ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thì bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Phú V số tiền 410.000.000 đồng, thỏa thuận trả nợ vào ngày 30/4/2024. Đến thời hạn, bà T vẫn không thanh toán được khoản nào theo thỏa thuận; Ngày 06/5/2024 bà Nguyễn Thị Phú V có đơn yêu cầu thi hành án; Ngày 16/5/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông ban hành quyết định thi hành án theo yêu cầu số 266/QĐ-CCTHADS; Ngày 30/7/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông lập biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án. Xác định bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T có tài sản chung là thửa đất số 30, tờ bản đồ số175, có diện tích 2066.3m^2, đất đã được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 047049 ngày 27/11/2019 cấp cho hộ ông Nguyễn L. Chuyển nhượng cho ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T ngày 30/12/2019.

Ngày 15/8/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông ban hành thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số 639/TB-CCTHADS, thông báo cho bà Huỳnh Thị T là người phải thi hành án và chồng bà T là ông Lê Duy T để tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, khởi kiện yêu cầu Tòa án để xác định phần quyền tài sản, phần quyền sử dụng trong khối tài sản chung để thi hành án. Hết thời hạn ông T và bà T không ai có đơn khởi kiện.

Ngày 14/10/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông ban hành thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số 07/TB-CCTHADS, thông báo cho bà Nguyễn Thị Phú V là người được thi hành án để có quyền yêu cầu Tòa án để xác định phần quyền tài sản, phần quyền sử dụng trong khối tài sản chung của người phải thi hành án đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175. Sau đó bà Nguyễn Thị Phú V có đơn khởi kiện "Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án theo thủ tục tố tụng dân sự". Để xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (bà Huỳnh Thị T) trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự để thi hành án theo Quyết định thi hành án số 266/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, đối với Quyền sử dụng 2066.3m^2 đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175. Xác định đây là tài sản chung của ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án Nguyễn Thị Phú V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Duy P không hợp tác nên không tiến hành làm việc được.

Theo yêu cầu của ông Lê Duy T và chị Lệ Thị Thanh H, đề nghị được chia tài sản chung thành 04 phần, một phần cho anh Lê Duy P nên Tòa án đã triệu tập anh P để làm việc, theo địa chỉ bà Huỳnh Thị T cung cấp, anh Lê Duy P đang sinh sống và đăng ký tạm trú tại địa chỉ 35 đường số 8, khu phố 2, phường Hiệp Bình C, TP. Thủ Đ, TP. Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã có quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân TP Thủ Đ, TP Hồ Chí Minh thu thập chứng cứ và tống đạt văn bản. Tuy nhiên, đã hết thời hạn mà không nhận được kết quả trả lời của Tòa án nhân dân TP Thủ Đ, TP Hồ Chí Minh, do việc ủy thác không có kết quả nên Tòa án đã trực tiếp tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà T là mẹ của anh P, bà T cam kết sẽ giao cho con trai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, anh P đều vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành làm việc được với anh P.

* Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/12/2024.

Thửa đất**:** số 30 (224 cũ), tờ bản đồ số175 (10 cũ) có diện tích 2066.3m^2 (trong đó 400m^2 đất ở và 1666.3m^2 đất trồng cây lâu năm), đất đã được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 047049 ngày 27/11/2019 cấp cho hộ ông Nguyễn L. Chuyển nhượng cho ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T ngày 30/12/2019. Đất có tứ cận:

+ Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Hữu C; Phía Tây giáp đất ông Doãn Đình T; Phía Nam giáp đường tỉnh lộ 12; Phía Bắc giáp mương.

Trên thửa đất hiện nay có một ngôi nhà gỗ, mái lợp tôn, nền láng xi măng, 01 công trình phụ, một chuồng bò 02 gian và một số cây ăn quả như: chuối, mận. Đất đang do ông T và bà T quản lý.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bà V, trình bày: Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2023/QĐST-DS ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thì bà T có trách nhiệm trả cho bà V số tiền 410.000.000 đồng là tiền bà V đặt cọc mua đất, do đất không chuyển nhượng được, thống nhất thỏa thuận không thực hiện hợp đồng mua bán đất nữa nên bà T phải trả cho bà V 410 triệu đồng, trả vào ngày 30/4/2024. Tuy nhiên, đến hạn bà T không có tiền để trả nên bà V đã yêu cầu thi hành án khoản nợ và xác định bà T với ông

T có tài sản chung là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175. Bà V giữ nguyên yêu cầu TAND khu vực 6 - Đắk Lắk xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (bà Huỳnh Thị T) trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự để thi hành án theo Quyết định thi hành án số 266/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án khu vực 6 – Đắk Lắk).

Bà Huỳnh Thị T, ông Lê Duy T, chị Lê Thị Thanh H có đơn xin vắng mặt. Đại diện cho cơ quan thi hành án có đơn xin vắng mặt. Anh Lê Duy P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Duy P vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thanh H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Duy P cố tình vắng mặt.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập đươc công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ. Xác định thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175 là tài sản chung ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T, thời điểm nhận chuyển nhượng đất anh P và chị H đều đã trên 18 tuổi, tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T, mà không có tên anh P và chị H và cũng không phải cấp cho Hộ, chị H cũng thừa nhận là không có công sức đóng góp gì. Do đó, xác định yêu cầu của ông T

và chị H là muốn được chia thửa đất thành 04 phần không có căn cứ để chấp nhận, đây chỉ là tài sản chung của ông T và bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 208, 209, 213, 219 Bộ luật dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX xác định quyền sử dụng đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175 là tài sản chung của bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T, mỗi người có quyền sử dụng ½. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Duy T và chị Lê Thị Thanh H đối với yêu cầu xác định thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175 thành 04 phần bằng nhau.

Ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T phải chịu chi phí tố tụng và tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án: "Tranh chấp về xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án theo thủ tục tố tụng dân sự", giữa bà Nguyễn Thị Phú V với ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 12 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Duy P vắng mặt lần thứ hai, quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Lê Duy P là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp Tòa án xác định quan hệ pháp luật: việc "Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án theo thủ tục tố tụng dân sự". Quá trình giải quyết việc dân sự, bà Huỳnh Thị T đề nghị xác định là tài sản chung của bà và ông Lê Duy T, ông T và chị Lê Thị Thanh H yêu cầu xác định là tài sản chung của cả 04 thành viên hộ gia đình. Do vậy, HĐXX xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp về xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2023/QĐST-DS ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thì bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Phú V số tiền 410.000.000 đồng, thỏa thuận trả nợ vào ngày 30/4/2024. Đến thời hạn, bà T vẫn không thanh toán được khoản nào theo thỏa thuận.

Ngày 06/5/2024 bà Nguyễn Thị Phú V có đơn yêu cầu thi hành án.

Ngày 16/5/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông ban hành quyết định thi hành án theo yêu cầu số 266/QĐ-CCTHADS

Ngày 30/7/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông lập biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án. Xác định bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T có tài sản chung là thửa đất số 30, tờ bản đồ số175, có diện tích 2066.3m^2, đất đã được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 047049 ngày 27/11/2019 cấp cho hộ ông Nguyễn L. Chuyển nhượng cho ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T ngày 30/12/2019.

Ngày 15/8/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông ban hành thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số 639/TB-CCTHADS, thông báo cho bà Huỳnh Thị T là người phải thi hành án và chồng bà T là ông Lê Duy T để tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, khởi kiện yêu cầu Tòa án để xác định phần quyền tài sản, phần quyền sử dụng trong khối tài sản chung để thi hành án. Hết thời hạn ông T và bà T không có đơn khởi kiện.

Ngày 14/10/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông ban hành thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số 07/TB-CCTHADS, thông báo cho bà Nguyễn Thị Phú V là người được thi hành án để có quyền yêu cầu Tòa án để xác định phần quyền tài sản, phần quyền sử dụng trong khối tài sản chung của người phải thi hành án đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175.

Ngày 28/10/2024 bà Nguyễn Thị Phú V có đơn khởi kiện "Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án theo thủ tục tố tụng dân sự". Yêu cầu TAND khu vực 6 - Đắk Lắk xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (bà Huỳnh Thị T) trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự để thi hành án theo Quyết định thi hành án số 266/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T có tài sản chung là: Quyền sử dụng 2066.3m^2 đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175 (trong đó 400m^2 đất ở và 1666.3m^2 đất trồng cây lâu năm), đất đã được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 047049 ngày 27/11/2019 cấp cho hộ ông Nguyễn L. Chuyển nhượng cho ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T ngày 30/12/2019. Theo hồ sơ số 001668.CN 001. Đất tại thôn H, xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị T đề nghị Tòa án xác định thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175 là tài sản chung của bà T và ông T, mỗi người có quyền sử dụng 50%. Ông Lê Duy T và chị Lê Thị Thanh H yêu cầu xác định tài sản nêu trên là 04 phần, mỗi người 25%. Anh Lê Duy P không hợp tác nên không làm việc được.

Qua xem xét, xác định, thời điểm nhận chuyển nhượng lô đất là năm 2019, cả 04 thành viên trong gia đình đều đã trên 18 tuổi. Tuy nhiên, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T mà không phải cấp cho hộ, không có tên anh Lê Duy P và chị Lê Thị Thanh H. Chị H khẳng định bản thân cũng không có đóng góp gì. Do đó, yêu cầu của ông Lê Duy T và chị Lê Thị Thanh H không được chấp nhận.

HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phú V và ý kiến của bà Huỳnh Thị T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. HĐXX xác định phần quyền sử dụng và quyền sở hữu tài sản là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 175, có diện tích 2066.3m^2 chỉ là tài sản chung của ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T, mỗi người có quyền sử dụng ½ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về các chi phí tố tụng: Chi phí cho Hội đồng để xem xét thẩm định tài sản là 2.000.000 đồng, bà V đã nộp tạm ứng số tiền trên. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ theo Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí, buộc ông bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phú V số tiền 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 12 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 220; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; 271; 273; 278; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 208, 209, 213, 219 của Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn Thị Phú V về việc "Tranh chấp về xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án theo thủ tục tố tụng dân sự" của người phải thi hành án bà Huỳnh Thị T trong khối tài sản chung với ông Lê Duy T.

Bà Huỳnh Thị T có quyền sử dụng ½ (một phần hai) của diện tích 2066.3m^2 đất (trong đó 400m^2 đất ở và 1666.3m^2 đất trồng cây lâu năm), thuộc thửa 30, tờ bản đồ số 175, đất đã được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 047049 ngày 27/11/2019 cấp cho hộ ông Nguyễn L. Chuyển nhượng cho ông Lê Duy T và bà Huỳnh Thị T ngày 30/12/2019. Đất tọa lạc tại Thôn H, xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ cũ: thôn H, xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk). Đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Hữu C; Phía Tây giáp đất ông Doãn Đình T; Phía Nam giáp đường tỉnh lộ 12; Phía Bắc giáp mương. Trên thửa đất hiện nay có một ngôi nhà gỗ, mái lợp tôn, nền láng xi măng, 01 công trình phụ, một chuồng bò 02 gian và một số cây ăn quả như: chuối, mận.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Duy T và chị Lê Thị Thanh H đối với yêu cầu chia thửa đất số 30, tờ bản đồ 175 thành 04 phần bằng nhau.

3. Về các chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Phú V nộp tạm ứng (đã chi phí xong). Bà Nguyễn Thị Phú V khởi kiện được chấp nhận. Buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T phải hoàn trả cho Nguyễn Thị Phú V số tiền là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T và ông Lê Duy T phải liên đới chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đắk Lắk.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phú V số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông

Bông theo biên lai số 0007244 ngày 06/11/2024. Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 6 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi